



Migration and Refugee Services

National Office

3211 4th Street N.E. Washington, DC 20017-1194 (202)541-3220 FAX (202)541-3322 TELEX 7400424

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who were interned in re-education camps in Vietnam so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam ĐÀO VĂN THÀNH
Last Middle First

Current Address 40/2 NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU, P.4, Q.3, HOCHIMINH CITY, VIETNAM

Date of Birth AUGUST 22, 1938 Place of Birth HÀ ĐÔNG

Names of Accompanying Relatives/Dependents

NGUYỄN THỊ TRINH (wife)
ĐÀO THÀNH NGHỊ (son)
ĐÀO NGUYỄN NGỌC TRÂM (daughter)

Time Spent in a Re-Education Camp: Dates:: From Jun 24, 75 To Sep 09, 80

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAMES</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAMES</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>ĐÀO TRƯỜNG PHÚC</u>	<u>1st cousin</u>		
<u>ĐÀO PHÚ THỌ</u>	<u>Brother</u>		
<u>ĐÀO PHÚC NGUYỄN</u>	<u>Nephew</u>		

Form Completed By:

ĐÀO TRƯỜNG PHÚC

Name

Address

Persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam must do so using the Immigrant Visa Petition (INS Form I-130).



ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP
MIGRATION AND REFUGEE SERVICES
DIOCESE OF ARLINGTON
915 S. WAKEFIELD STREET
ARLINGTON, VA 22204

DIOCESE OF
ODP-IV# 256868
(if known)
DATE FILED: 07/02/90

SECTION I:

I am filing the Affidavit for the following relative(s) still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP):
NAME AND A/K/A (underline family name) ĐÀO VĂN THÀNH SEX M PLACE/DATE OF BIRTH HA DONG 8/22/1938 RELATION 1st cousin ADDRESS IN VIETNAM 40/2 Nguyễn Đình Chiểu, P.4, Q.3, Ho Chi Minh City, VIETNAM

SECTION II:

Your name ĐÀO TRƯỜNG PHÚC
(and A/K/A)
Date of birth 12/12/1947 Sex M
Place of birth (Include Country) HA NOI, VIETNAM
Current address _____

Phone Number (home) (703) _____
(work) (703) _____
Country of first asylum MALAYSIA
Date you arrived in the U.S. 7/14/84
Social Security # _____
Agency through which you came to the United States I.R.C.

Alien Number (if applicable) A.27325494

Your U.S. Immigration Status (Check one):
☒ U.S. Citizen certificate # 14103730
☐ Permanent Resident
☐ Refugee
☐ Asylee
☐ Other (Please Explain): _____

Your Original Case Number: _____

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting this affidavit Yes ☒ No. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoners; or Amerasians, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian American.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT	DATE/ PLACE OF BIRTH	RELATION (if any)	ADDRESS IN VIETNAM
<u>ĐÀO VĂN THÀNH</u>	<u>8/22/38 HA DONG</u>	<u>1st Cousin</u>	<u>40/2 Nguyễn Đình Chiểu, P.4, Q.3, Ho Chi Minh City</u>

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

U.S. Government Agency: _____ Last Title/Grade: _____

Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation: _____

Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit: _____ Last Title/Grade: 1st Lieutenant

Name/Position of Supervisor: Assigned to the ministry of Education as High School Teacher, Saigon

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ Date: From June 75 to September 80

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School: _____ Location: _____

Type of Degree or Certificate: _____

Date Employment or Training: from (month/year) _____ to (month/year) _____

ASIAN AMERICANS

Single ☐ Married ☐ Male ☐ Female ☐

Full Name of the Mother: _____ Address: _____

Full Name of the U.S. Citizen Father: _____

His current address: _____

SECTION IV:

NAMES OF DEPENDENT/ ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
NGUYỄN THỊ TRINH	7/20/38	Wife
ĐÀO THÀNH NGHĨ	5/04/71	Son
ĐÀO NGUYỄN NGỌC TRÂM	9/28/72	Daughter

ADDITIONAL INFORMATION:

IV. # 256868

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Dao Trong Hue

Your Signature

Stamp or Seal of Notary

Subscribed and sworn to me before this 5th day
of June, 19 90

[Signature]
Signature of Notary Public

My commission expires: July 10, 1990

SECTION V: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

Print Name Legibly

Signature

Số: 100/CR

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TG ngày 22/08/1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái, báo đồng hiện dân bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc Phòng - Nội vụ số 220/TTG ngày 14/11/77 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TG ngày 22/8/1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số: 129/QĐ ngày 01/07/80 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: Đào Văn Phấn
- Ngày, tháng, năm sinh: 1938
- Quê quán: Hà Tây
- Trú quán: Số 10 Nguyễn Đình Chiểu, PHCM
- Tổ chức, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phân đảng của chế độ cũ: Trung úy Sĩ Quan giáo viên

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Số 10 Nguyễn Đình Chiểu, Quận, Quận: Hà Chi Minh và phải tuân theo các quy định của Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố về việc quản chế, về nơi ở trú và các hoạt động quản lý khác.

- Thời hạn quản chế: 30 tháng không có quyền ở thành phố
- Thời hạn di dưỡng: 10 ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực di dưỡng đã cấp

Ngày 09 tháng 07 năm 1980
GIAM THỊ TRẠI

Phạm Văn Tâm

Chd - hồ chí
hàn

ĐÀO VĂN THÀNH

Hồ Sơ Bảo Lãnh

- | | | |
|-----------------|---|------------|
| - BUI QUANG HOA | - | IV. 257381 |
| - ĐÀO VĂN THÀNH | - | IV. 256868 |

Phúc (PHỐ NHỎ)



INFORMAL MEMORANDUM

To _____ Date _____

From _____ Subject _____

Bui Quang Hoa Ho list
 cho interview - o co list
 3 y ~~My~~

Đạo viên Thanh Sx
 o list -

Hồ Quốc Văn Sx
 Con xin 1-171 o Ho list.
 Regular list



INFORMAL MEMORANDUM

To _____ Date _____

From _____ Subject _____

Bui van Haeg 8y

no left no sponsor.

Nguyen

Thao ai
↓
Peter

Pages Removed (S.S.)

1 page(s) was/were removed from the file of ĐÀO VĂN THÀNH
(8-22-1938) due to containing Social Security numbers. The page(s) was/were copied
with the Social Security numbers covered up. The copy/copies was/were placed into the
file of ĐÀO VĂN THÀNH. The original(s) was/were placed
into the Restricted/Reserved files.

-Anna Mallett

Date: AUGUST 28TH 2007